

Các ví dụ về sự can thiệp của nước ngoài

Đây là một số ví dụ về sự can thiệp của nước ngoài mà các cộng đồng sắc tộc đã trải qua và chia sẻ với Bộ các cộng đồng sắc tộc. Những ví dụ này chỉ được cung cấp cho mục đích thông tin và giáo dục.

Trong những ví dụ này, “nhà nước nước ngoài” có nghĩa là **bất kỳ quốc gia nào khác ngoài New Zealand**. Thuật ngữ này được dùng để chỉ các quốc gia bên ngoài New Zealand.

Sự can thiệp của nước ngoài có thể được báo cáo cho NZSIS và Cảnh sát. Để tìm hiểu thêm về cách báo cáo, hãy xem: [Cách báo cáo sự can thiệp của nước ngoài](#).

Ví dụ 1

Một thành viên cộng đồng đã lên tiếng chống lại quốc gia xuất xứ của họ với giới truyền thông ở New Zealand. Sau đó, họ nhận được cuộc gọi từ ngân hàng của họ ở New Zealand, thông báo tài khoản của họ đã bị đóng băng vì tên của họ có trong danh sách quốc tế những người bị cáo buộc phạm tội nghiêm trọng. Đây được gọi là 'hủy ngân hàng' ('debanking'). Họ không thể sử dụng tiền của họ vì tài khoản ngân hàng của họ đã bị đóng băng.

Thành viên cộng đồng này rất lo lắng vì họ không hề phạm tội gì. Họ tin rằng tên của họ đã bị quốc gia xuất xứ của họ đưa vào danh sách này để đe dọa và ngăn chặn họ chỉ trích quốc gia xuất xứ của họ. Họ cảm thấy họ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc ngừng lên tiếng.

Ví dụ 2

Một thành viên cộng đồng đã bị một người đại diện cho chính phủ nước ngoài tiếp cận. Họ được thông báo rằng gia đình họ ở đất nước xuất xứ của họ sẽ bị hãm hại trừ khi họ tham gia vào một nhóm nào đó do chính phủ nước ngoài đó tổ chức. Mục đích của nhóm đó là truyền bá thông điệp chính trị trong cộng đồng của họ ở New Zealand thay mặt cho nhà nước nước ngoài. Thành viên cộng đồng này không muốn tham gia nhóm đó, nhưng họ lo sợ cho gia đình của họ và cảm thấy bị áp lực phải tham gia để giữ an toàn cho gia đình.

Việc bị ép buộc tham gia nhóm đó khiến thành viên cộng đồng này cảm thấy bị đe dọa và không an toàn. Họ đã đảm bảo không nói bất cứ điều gì cho thấy họ không ủng hộ nhóm đó. Họ đã cảm thấy không thể bày tỏ được quan điểm thực sự của họ. Quyền tự do ngôn luận của họ đã bị tước đoạt.

Ví dụ 3

Một cộng đồng sắc tộc đang tổ chức một sự kiện văn hóa. Người tổ chức sự kiện này đã được một người đại diện cho chính phủ của quốc gia xuất xứ của người tổ chức hứa hẹn một khoản tiền đóng góp lớn. Họ chỉ nhận được khoản tiền đóng góp đó nếu người tổ chức chia sẻ thông tin cá nhân của những người trong cộng đồng của họ.

Người tổ chức cảm thấy rất không thoải mái về đề xuất này. Họ cảm thấy áp lực phải chấp nhận khoản đóng góp đó để hỗ trợ cho sự kiện nhưng không muốn chia sẻ thông tin cá nhân của cộng đồng. Khi họ từ chối khoản tiền đóng góp đó, họ cảm thấy sợ hãi. Họ lo lắng về những gì sẽ xảy ra với họ vì họ đã nói không. Tình thế trở nên khó khăn, họ không cảm thấy thoải mái trong cộng đồng của họ.

Ví dụ 4

Một thành viên cộng đồng đang gặp khó khăn về tài chính. Một người nào đó trong cộng đồng của họ đã liên lạc với họ thay mặt cho một quốc gia nước ngoài để cung cấp cho họ việc làm. Công việc là theo dõi các thành viên cộng đồng ở New Zealand và báo cáo về họ với chính quyền nước ngoài. Họ muốn biết về bất kỳ ai đang chỉ trích nhà nước nước ngoài.

Thành viên cộng đồng này rất đau khổ. Họ không muốn giám sát cộng đồng của họ. Tình trạng tài chính của họ đã bị lợi dụng để ép buộc họ. Họ đã từ chối, nhưng lo lắng không biết sẽ có chuyện gì xảy ra với họ hay không vì họ đã từ chối. Họ bắt đầu tự cô lập mình khỏi cộng đồng vì sợ rằng họ có thể bị tiếp cận lần nữa. Họ cũng mất niềm tin vào cộng đồng, cảm thấy không biết được người nào khác có thể đang tham gia những hoạt động giám sát này.